

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
ỦY BAN NHÂN DÂN
UBMTTQ VIỆT NAM
XÃ LỆ THỦY

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **01** /NQLT-TTHĐND-
UBND-BTTUBMTTQVN

Lê Thủy, ngày **06** tháng 7 năm 2026

NGHỊ QUYẾT LIÊN TỊCH

Ban hành Quy chế phối hợp công tác
giữa Thường trực Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân - Ban Thường trực
Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã Lệ Thủy

THƯỜNG TRỰC HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN - ỦY BAN NHÂN DÂN - BAN THƯỜNG TRỰC ỦY BAN MTTQ VIỆT NAM XÃ LỆ THỦY

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam số 75/2015/QH13;

Căn cứ Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân số 121/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết liên tịch số 403/2017/NQLT/UBTVQH14-CP-ĐCTUBTWMTTQVN ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội-Chính phủ - Đoàn Chủ tịch UBTVMTTQ Việt Nam quy định chi tiết các hình thức giám sát, phản biện xã hội;

Căn cứ Nghị quyết số 11/NQ-HĐND ngày 26/3/2026 của HĐND xã Ban hành Quy chế làm việc của HĐND xã Lệ Thủy khóa II, nhiệm kỳ 2026 - 2031;

Căn cứ Quyết định số 763/QĐ-UBND ngày 06/6/2026 của UBND xã về việc ban hành Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân xã Lệ Thủy nhiệm kỳ 2026 - 2031;

Căn cứ Quyết định số 07/QĐ-MTTQ-BTT ngày 28/10/2025 của Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam xã về Quy chế hoạt động của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam khóa I, nhiệm kỳ 2025-2030.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy chế phối hợp công tác giữa Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã Lệ Thủy.

Điều 2. Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã Lệ Thủy và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Điều 3. Nghị quyết này đã được Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã Lệ Thủy thông qua tại Hội nghị liên tịch ngày 06 tháng 7 năm 2026 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành./.

**TM. BAN THƯỜNG TRỰC
UBMT TỔ QUỐC VIỆT NAM
CHỦ TỊCH**



Dương Đức Phổ

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lê Văn Sơn

**TM. THƯỜNG TRỰC HĐND
CHỦ TỊCH**



Phan Thanh Cường

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Thường trực Đảng ủy;
- Đại biểu HĐND xã;
- Các phòng, đơn vị liên quan;
- Đăng Website xã;
- Lưu: VT.

QUY CHẾ

Phối hợp công tác giữa Thường trực Hội đồng nhân dân,
Ủy ban nhân dân, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam
xã Lệ Thủy

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 01 /NQLT-TTHĐND-UBND-
BTTUBMTTQ ngày 06 tháng 7 năm 2026 của Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy
ban nhân dân, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Việt Nam xã Lệ Thủy)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về nguyên tắc, nội dung, phương thức phối hợp công tác giữa Thường trực Hội đồng nhân dân (HĐND), Ủy ban nhân dân (UBND), Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (MTTQVN) xã Lệ Thủy trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mỗi cơ quan theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Mục đích và nguyên tắc phối hợp

1. Mục đích

Đảm bảo công tác chỉ đạo, điều hành của Thường trực HĐND xã, UBND xã, Ban Thường trực Ủy ban MTTQVN xã được thông suốt, đồng bộ, kịp thời theo đúng chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền theo quy định; nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của HĐND, UBND, Ủy ban MTTQVN xã.

2. Nguyên tắc phối hợp

- a. Đảm bảo sự lãnh đạo của Đảng và cơ quan cấp trên.
- b. Tuân thủ các quy định của pháp luật, không phát sinh thủ tục hành chính, bảo đảm kịp thời.
- c. Thống nhất phối hợp trong trường hợp pháp luật quy định chưa cụ thể, hoặc những vấn đề được pháp luật quy định nhưng còn vướng mắc, phát sinh trong tổ chức thực hiện.
- d. Tùy theo tình hình tính chất, nội dung và yêu cầu về lĩnh vực công tác của Thường trực HĐND xã, UBND xã, Ban Thường trực Ủy ban MTTQVN xã là mối quan hệ phối hợp ba bên hoặc hai bên.

đ. Những nội dung, công việc phát sinh thuộc chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền của Thường trực HĐND xã hoặc UBND xã hoặc Ban Thường trực Ủy ban MTTQVN xã thì mỗi bên chủ động phối hợp giải quyết.

Điều 3. Nội dung phối hợp

1. Chuẩn bị nội dung, chương trình kỳ họp của HĐND xã.
2. Xây dựng nghị quyết của HĐND xã và triển khai, thực hiện các nghị quyết của HĐND xã và tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật.
3. Tổ chức hoạt động giám sát.
4. Giải quyết những nội dung phát sinh thuộc thẩm quyền của Thường trực HĐND xã giữa hai kỳ họp HĐND xã.
5. Phối hợp trong hoạt động giải trình, chất vấn và trả lời chất vấn tại kỳ họp của HĐND xã và phiên họp Thường trực HĐND xã.
6. Phối hợp trong hoạt động tiếp xúc cử tri và việc giải quyết ý kiến, kiến nghị của cử tri.
7. Phối hợp trong công tác tiếp công dân; giải quyết đơn, thư của công dân.
8. Phối hợp trong công tác bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND các cấp.
9. Phản biện xã hội và tham gia xây dựng chính sách pháp luật.
10. Tập hợp, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân.

Điều 4. Hình thức phối hợp

1. Các phiên họp, cuộc họp, hội nghị.
2. Báo cáo, trao đổi bằng văn bản.
3. Các hình thức khác.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 5. Chuẩn bị nội dung, chương trình kỳ họp của HĐND xã

1. Chuẩn bị hồ sơ, tài liệu trình kỳ họp HĐND xã:
 - a. Thường trực HĐND xã chủ trì, phối hợp với UBND, Ban Thường trực UBMTTQVN xã tổ chức các kỳ họp của HĐND xã. Chậm nhất 30 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp thường lệ của HĐND, Thường trực HĐND chủ trì tổ chức cuộc họp liên tịch để thống nhất nội dung, chương trình tổ chức kỳ họp.
 - b. Thường trực HĐND, UBND xã tạo điều kiện để các Ban của HĐND, các phòng, các cơ quan liên quan phối hợp tốt trong công tác thẩm tra các văn bản trình tại kỳ họp của HĐND xã
 - c. UBND xã chỉ đạo cơ quan chuyên môn xây dựng, trình Hội đồng nhân dân xã xem xét ban hành nghị quyết; chuẩn bị hồ sơ tài liệu chính thức gửi đến các Ban HĐND xã thẩm tra chậm nhất 10 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp

thường lệ của HĐND; chậm nhất 03 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp chuyên đề của HĐND xã.

d. Ban Thường trực Ủy ban MTTQVN xã chuẩn bị báo cáo về công tác Mặt trận tham gia xây dựng chính quyền; phản ánh ý kiến, kiến nghị của cử tri và Nhân dân trong xã; đề xuất kiến nghị với HĐND, UBND xã những vấn đề cần thiết

đ. Trong trường hợp cần thiết, Thường trực HĐND xã đề nghị UBND xã chỉ đạo các cơ quan chuyên môn phối hợp với các Ban của HĐND xã chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ, tài liệu trình kỳ họp.

2. Việc thảo luận và báo cáo giải trình tại kỳ họp: Thường trực HĐND xã xem xét, quyết định báo cáo chủ tọa kỳ họp đưa nội dung ra thảo luận; UBND xã chỉ đạo chuẩn bị báo cáo giải trình.

3. Chất vấn và trả lời chất vấn của đại biểu HĐND xã:

a. Thường trực HĐND xã chủ trì, phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban MTTQVN xã thống nhất quyết định nhóm vấn đề chất vấn và người bị chất vấn.

b. UBND xã và các cơ quan liên quan chỉ đạo chuẩn bị nội dung và trả lời chất vấn.

4. Rà soát, chỉnh sửa, bổ sung dự thảo nghị quyết của HĐND xã: Thường trực HĐND xã phân công các Ban của HĐND xã chủ trì, phối hợp với các cơ quan tham mưu soạn thảo để hoàn chỉnh dự thảo nghị quyết đã được thông qua.

Điều 6. Xây dựng nghị quyết của HĐND xã

1. Trách nhiệm của Thường trực HĐND xã

a. Tiếp nhận đề nghị của UBND xã, Ủy ban MTTQ Việt Nam xã về xây dựng nghị quyết HĐND xã và thông báo bằng văn bản cho UBND xã, Ủy ban MTTQVN xã về ý kiến nội dung đề nghị xây dựng, ban hành nghị quyết.

b. Chỉ đạo việc chuẩn bị hồ sơ dự thảo nghị quyết để gửi đến đại biểu HĐND xã theo quy định và theo kế hoạch chuẩn bị kỳ họp.

c. Quyết định việc áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn trong xây dựng, ban hành nghị quyết của HĐND xã là văn bản quy phạm pháp luật.

2. Trách nhiệm của UBND xã

a. Phân công phòng chuyên môn thuộc UBND xã xây dựng dự thảo nghị quyết do UBND xã đề nghị HĐND xã ban hành; chuẩn bị tài liệu có liên quan trình kỳ họp theo quy định.

b. Chỉ đạo gửi dự thảo nghị quyết và các tài liệu có liên quan đến Thường trực HĐND, các Ban HĐND xã để thẩm tra theo quy định. Đối với

ng nghị quyết theo hình thức quy phạm pháp luật, hồ sơ kèm theo dự thảo nghị quyết phải đảm bảo đầy đủ theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 và các quy định của pháp luật có liên quan.

3. Trách nhiệm của Ban Thường trực UBMTTQVN xã

a. Căn cứ các quy định của pháp luật và tình hình thực tiễn tại địa phương, chủ động đề nghị Thường trực HĐND xã xem xét thông qua việc xây dựng nghị quyết của HĐND xã để quy định chi tiết vấn đề được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cấp có thẩm quyền hoặc để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của HĐND xã.

b. Tham gia ý kiến đối với hồ sơ đề nghị xây dựng nghị quyết của HĐND xã do cơ quan lập đề nghị xây dựng nghị quyết xin ý kiến.

c. Đối với các dự thảo nghị quyết do UBND xã trình, trên cơ sở thống nhất nội dung kỳ họp, Ban Thường trực UBMTTQVN xã lựa chọn đối với những vấn đề liên quan đến các cơ chế, chính sách phát triển kinh tế - xã hội, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân, tác động rộng lớn đến nhiều tầng lớp Nhân dân trong xã để tổ chức phản biện xã hội và đề xuất Thường trực HĐND xã xem xét trước khi trình kỳ họp.

Điều 7. Triển khai, thực hiện các nghị quyết của HĐND xã và tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật

1. Triển khai thực hiện các nghị quyết của HĐND xã

a. Thường trực HĐND xã giám sát việc thực hiện nghị quyết của HĐND xã.

b. UBND xã xây dựng kế hoạch, giải pháp và tổ chức thực hiện nghị quyết của HĐND xã. Phối hợp, tạo điều kiện để Thường trực HĐND xã, hai Ban của HĐND, Tổ đại biểu HĐND và đại biểu HĐND giám sát việc thực hiện nghị quyết của HĐND xã.

c. Ban Thường trực UBMTTQVN xã tổ chức tuyên truyền, vận động các cấp, các ngành, các tầng lớp Nhân dân tổ chức thực hiện có hiệu quả nghị quyết của HĐND xã; thường xuyên liên hệ với cử tri, nắm bắt tâm tư, nguyện vọng, thu thập ý kiến, kiến nghị của cử tri, phối hợp đề xuất giải quyết kiến nghị của cử tri.

2. Tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật

a. Thường trực HĐND xã cung cấp các tài liệu, các văn bản pháp luật có liên quan đến hoạt động của HĐND xã và các nghị quyết HĐND xã đến Ủy ban MTTQ Việt Nam xã để phối hợp tuyên truyền vận động cán bộ, Nhân dân thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước, các nghị quyết của HĐND xã. Xem xét phản ánh của Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam xã qua quá trình thực hiện chính sách pháp luật, nghị quyết

HĐND xã tác động đến đời sống của người dân, để có đề xuất điều chỉnh, bổ sung phù hợp.

b. Ban Thường trực UBMTTQVN xã tổ chức tuyên truyền, vận động các cấp, các ngành, các tầng lớp Nhân dân thực hiện hiệu quả nghị quyết của HĐND xã; tạo điều kiện để các đại biểu HĐND xã và các thành viên của MTTQ Việt Nam tuyên truyền, phổ biến và vận động cán bộ, Nhân dân chấp hành tốt chủ trương, chính sách pháp luật của Đảng, nhà nước. Phản ánh đến Thường trực HĐND xã những tác động của việc thực hiện chính sách pháp luật, nghị quyết HĐND xã đến đời sống của người dân, nhất là nghị quyết có liên quan trực tiếp đến quyền và lợi ích của Nhân dân

Điều 8. Tổ chức hoạt động giám sát

1. Thường trực HĐND xã xây dựng và triển khai kế hoạch giám sát của HĐND xã, của Thường trực HĐND xã và phân công các Ban của HĐND xã xây dựng và triển khai chương trình giám sát hàng năm; gửi kế hoạch, chương trình giám sát đến UBND xã, Ban Thường trực UBMTTQVN xã và mời đại diện lãnh đạo UBND xã, Ban Thường trực UBMTTQVN xã, các phòng chuyên môn tham gia các đoàn giám sát. Thông báo kết quả giám sát và những kiến nghị sau giám sát đến UBND xã và Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam xã.

2. UBND xã có trách nhiệm phối hợp, chỉ đạo các cơ quan chuyên môn, các đơn vị thực hiện đầy đủ kế hoạch, chương trình giám sát; kết luận, kiến nghị sau giám sát của HĐND, Thường trực HĐND, các Ban của HĐND, Tổ đại biểu HĐND, đại biểu HĐND xã; kịp thời báo cáo kết quả thực hiện các kiến nghị sau giám sát với HĐND xã tại kỳ họp gần nhất hoặc khi có yêu cầu.

3. Ban Thường trực UBMTTQVN xã đề xuất nội dung giám sát gửi đến Thường trực HĐND xã để thảo luận và lập dự kiến chương trình giám sát hàng năm của HĐND xã và Thường trực HĐND xã. Mời đại diện Thường trực HĐND xã, các Ban HĐND xã tham dự các cuộc giám sát của Ủy ban MTTQ VN xã (nếu có liên quan). Thông báo kết quả giám sát và những kiến nghị sau giám sát của Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam xã cho Thường trực HĐND xã theo dõi việc giải quyết của các cơ quan có thẩm quyền.

Điều 9. Giải quyết những nội dung phát sinh thuộc thẩm quyền của HĐND, Thường trực HĐND xã giữa hai kỳ họp HĐND xã

1. Trong năm, nếu có các vấn đề cấp bách, cần quyết định ngay, phát sinh trong thời gian giữa 02 kỳ họp thường lệ của HĐND xã, thì Thường trực HĐND xã tự mình hoặc theo đề nghị của UBND xã hoặc ít nhất một phần ba tổng số đại biểu HĐND xã, quyết định triệu tập kỳ họp chuyên đề để xem xét, quyết định.

2. Đối với những công việc đột xuất cần giải quyết kịp thời, UBND xã báo cáo HĐND xã thông qua Thường trực HĐND xã để xem xét bằng hình thức Tờ trình. Trên cơ sở xem xét đề nghị của UBND xã, Thường trực HĐND xã tổ chức họp liên tịch với UBND xã, Ban Thường trực UBMTTQVN xã và các cơ quan liên quan để thống nhất dự kiến nội dung, thời gian kỳ họp chuyên đề. Nội dung đề xuất của UBND xã phải nêu rõ lý do, cơ sở pháp lý, cơ sở thực tiễn.

3. Trường hợp tổ chức kỳ họp chuyên đề theo đề nghị của Thường trực HĐND hoặc theo yêu cầu ít nhất một phần ba tổng số đại biểu HĐND xã; nếu có các nội dung liên quan đến trách nhiệm của UBND xã, thì Thường trực HĐND xã thống nhất với UBND xã trước khi quyết định triệu tập kỳ họp.

4. UBND xã phân công các phòng chuyên môn chuẩn bị nội dung kỳ họp chuyên đề HĐND xã theo quy định của pháp luật và gửi văn bản đến Thường trực HĐND, các Ban của HĐND xã chậm nhất 03 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp để thực hiện quy trình thẩm định.

5. Tại kỳ họp chuyên đề, HĐND xã có thể xem xét, quyết định 01 hoặc nhiều nội dung theo thẩm quyền và ban hành nghị quyết cá biệt; trường hợp có xem xét nghị quyết quy phạm pháp luật, phải đảm bảo quy trình của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Việc xem xét, quyết định các vấn đề tại kỳ họp chuyên đề được thực hiện theo trình tự, thủ tục như tại kỳ họp thường lệ.

6. Đối với những công việc đột xuất cần giải quyết kịp thời, thuộc thẩm quyền của Thường trực HĐND xã, UBND xã báo cáo Thường trực HĐND xã để xem xét bằng hình thức Tờ trình. Thường trực HĐND xã tổ chức họp định kỳ vào trước ngày mùng 10 hàng tháng, họp đột xuất khi cần thiết.

Điều 10. Chất vấn và trả lời chất vấn tại kỳ họp HĐND xã

1. Trách nhiệm của Thường trực HĐND xã:

a. Tổng hợp chất vấn của đại biểu HĐND xã gửi đến. Căn cứ vào chương trình phiên họp, ý kiến, kiến nghị của cử tri, vấn đề xã hội quan tâm và phiếu chất vấn của đại biểu HĐND xã, quyết định nhóm vấn đề chất vấn, nội dung chất vấn, thời gian chất vấn và chuyển đến UBND xã, phòng chuyên môn thuộc UBND xã, đơn vị liên quan chậm nhất là 03 ngày trước ngày tiến hành phiên chất vấn.

b. Tại phiên chất vấn, thống nhất cho trả lời chất vấn bằng văn bản trong trường hợp không thuộc nhóm vấn đề chất vấn tại phiên họp; vấn đề chất vấn cần được điều tra, xác minh; chất vấn thuộc nhóm vấn đề chất vấn tại phiên họp nhưng chưa được trả lời.

c. Quyết định đưa ra thảo luận tại phiên họp Thường trực HĐND xã hoặc xem xét trách nhiệm đối với tổ chức, cá nhân trả lời chất vấn theo đề nghị của đại biểu HĐND xã trong

trường hợp đại biểu không đồng ý với nội dung văn bản trả lời chất vấn.

2. Trách nhiệm của UBND xã:

a. Chỉ đạo, phân công lãnh đạo UBND xã, thủ trưởng phòng chuyên môn thuộc UBND xã trực tiếp trả lời chất vấn của đại biểu HĐND xã tại phiên họp Thường trực HĐND xã hoặc trực tiếp trả lời bằng văn bản trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày chất vấn nếu được Thường trực HĐND xã cho trả lời bằng văn bản.

b. Trực tiếp hoặc chỉ đạo thủ trưởng các phòng chuyên môn thuộc UBND xã tổ chức thực hiện kết luận, kiến nghị của Thường trực HĐND xã tại phiên họp.

3. Trách nhiệm của Ban Thường trực Ủy ban MTTQVN xã

Phối hợp với Thường trực HĐND xã xem xét, quyết định nội dung chất vấn tại kỳ họp HĐND xã từ tổng hợp các vấn đề cử tri, Nhân dân và xã hội quan tâm.

Điều 11. Giải trình tại phiên họp Thường trực HĐND xã

1. Trách nhiệm của Thường trực HĐND xã:

a. Căn cứ vào chương trình giám sát, yêu cầu thành viên của UBND xã giải trình và cá nhân có liên quan tham gia giải trình vấn đề mà Thường trực HĐND xã quan tâm.

b. Quyết định việc tổ chức giải trình, nội dung, kế hoạch tổ chức giải trình và người được yêu cầu giải trình tại phiên họp Thường trực HĐND; thông báo cho cá nhân được yêu cầu giải trình và UBND xã chậm nhất là 05 ngày trước ngày tiến hành phiên giải trình.

c. Xem xét, thông qua kết luận vấn đề được giải trình và gửi đến đại biểu HĐND xã, người được yêu cầu giải trình, UBND xã, cơ quan, tổ chức có liên quan, báo cáo HĐND xã xem xét, quyết định trong trường hợp UBND xã, phòng chuyên môn thuộc UBND xã, cá nhân có liên quan không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ kết luận của Thường trực HĐND xã.

2. Trách nhiệm của UBND xã:

a. Phân công thành viên của UBND xã báo cáo, giải trình vấn đề được yêu cầu tại phiên họp Thường trực HĐND xã và gửi văn bản giải trình đến Thường trực HĐND xã chậm nhất 02 ngày trước ngày tổ chức phiên giải trình.

b. Trực tiếp hoặc chỉ đạo thủ trưởng các phòng chuyên môn thuộc UBND xã tổ chức thực hiện kết luận, kiến nghị của Thường trực HĐND xã tại phiên giải trình.

3. Ban Thường trực Ủy ban MTTQVN xã phối hợp với Thường trực HĐND xã xem xét, quyết định nội dung đề nghị các cơ quan, đơn vị giải trình

từ tổng hợp các vấn đề cử tri, Nhân dân và xã hội quan tâm.

Điều 12. Phối hợp trong hoạt động tiếp xúc cử tri và việc giải quyết ý kiến, kiến nghị của cử tri

1. Tổ chức tiếp xúc cử tri trước và sau kỳ họp

a. Trách nhiệm của Thường trực HĐND xã

Xây dựng kế hoạch tiếp xúc cử tri; phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam xã, Tổ đại biểu HĐND xã theo dõi hoạt động tiếp xúc cử tri của đại biểu HĐND xã.

b. Trách nhiệm của UBND xã

Phân công lãnh đạo UBND xã, đại diện lãnh đạo các cơ quan, đơn vị tham gia TXCT và trả lời cử tri về những vấn đề thuộc thẩm quyền. Chỉ đạo giải quyết, trả lời các ý kiến, kiến nghị của cử tri.

c. Trách nhiệm của Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam xã

Phối hợp với Thường trực HĐND, UBND xã, Tổ đại biểu và đại biểu HĐND xã để thống nhất thời gian, địa điểm tổ chức hội nghị tiếp xúc cử tri trực tiếp chủ trì các cuộc tiếp xúc cử tri tại địa phương. Thông báo lịch TXCT, thành phần tham gia TXCT.

2. Tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri; theo dõi giải quyết, trả lời kiến nghị của cử tri.

a. Trách nhiệm của Thường trực HĐND xã

Hướng dẫn Tổ đại biểu HĐND xã phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam xã tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri tại hội nghị tiếp xúc cử tri có liên quan đến thẩm quyền giải quyết của cấp xã và tỉnh gửi Thường trực HĐND xã và Ban thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam xã để tổng hợp chuyển đến các cơ quan có thẩm quyền giải quyết.

Phối hợp với Ban Thường trực UBMTTQVN xã theo dõi, giám sát việc giải quyết ý kiến, kiến nghị của cử tri của các cơ quan, đơn vị.

b. Trách nhiệm của UBND xã

Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị xem xét, giải quyết, trả lời kiến nghị của cử tri; báo cáo Thường trực HĐND xã và báo cáo tại kỳ họp của HĐND xã.

c. Trách nhiệm của Ban Thường trực UBMTTQ Việt Nam xã

Phối hợp với Tổ đại biểu HĐND xã tổng hợp và phân loại ý kiến, kiến nghị của cử tri thuộc thẩm quyền giải quyết cấp tỉnh gửi Thường trực HĐND tỉnh, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh, Thường trực HĐND xã. Gửi ý kiến, kiến nghị của cử tri thuộc thẩm quyền giải quyết cấp xã cho Thường trực HĐND xã.

Phối hợp với Thường trực HĐND xã theo dõi, giám sát kết quả giải quyết ý kiến, kiến nghị của cử tri của UBND xã và các cơ quan liên quan.

Điều 13. Phối hợp trong công tác tiếp công dân và giải quyết đơn thư

1. Trách nhiệm của Thường trực HĐND xã

a. Phối hợp với UBND xã thực hiện tiếp công dân theo quy định, tránh chồng chéo lịch tiếp công dân. Phân công thành viên Thường trực HĐND, lãnh đạo các Ban của HĐND xã trực tiếp tiếp công dân tại trụ sở HĐND&UBND xã.

b. Tiếp nhận, chuyển đơn của công dân đến UBND xã và các cơ quan có thẩm quyền giải quyết.

c. Theo dõi, đôn đốc việc giải quyết của các cơ quan có thẩm quyền đối với đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân; phối hợp cùng Ban Thường trực Ủy ban MTTQ xã giám sát việc giải quyết. Trong quá trình theo dõi, xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân, những vụ việc khiếu nại kéo dài, bức xúc, nổi cộm nhưng chưa được các cấp, các ngành giải quyết dứt điểm, Thường trực HĐND xã xem xét quyết định giám sát theo quy định và mời Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam xã tham gia giám sát.

2. Trách nhiệm của UBND xã

a. UBND xã mời Thường trực HĐND xã tham gia tiếp công dân theo lịch tiếp công dân của Chủ tịch UBND xã 2 lần/tháng (vào tuần giữa tháng và cuối tháng).

b. Chậm nhất 10 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp thường lệ giữa năm và cuối năm, gửi đến Thường trực HĐND xã báo cáo kết quả tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo 6 tháng và cả năm.

c. Định kỳ hằng quý, báo cáo kết quả tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; hằng tháng, thông báo kết quả tiếp công dân để Thường trực HĐND xã theo dõi và thông báo công dân biết.

d. Trực tiếp hoặc chỉ đạo các cơ quan liên quan xem xét, giải quyết, trả lời đơn của công dân do Thường trực HĐND xã chuyển đến và thông báo kết quả đến Thường trực HĐND xã trong thời hạn quy định của pháp luật.

3. Trách nhiệm của Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam xã

Phối hợp với Thường trực HĐND xã theo dõi, giám sát việc giải quyết đơn thư của công dân; khi cần thiết (có vấn đề nổi cộm, bức xúc) chủ trì tổ chức giám sát và mời Thường trực HĐND xã phối hợp tham gia.

Điều 14. Phối hợp trong công tác bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND các cấp

1. Trách nhiệm của Thường trực HĐND xã

a. Sau khi thống nhất ý kiến với Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam xã và UBND xã, Thường trực HĐND xã kịp thời phân bổ cơ cấu, thành phần, số lượng người ứng cử đại biểu HĐND xã tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương, gửi Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam xã để giới thiệu ứng cử đại biểu HĐND xã theo quy định.

b. Tham dự các Hội nghị Hiệp thương giới thiệu người ứng cử ĐBQH, đại biểu HĐND do Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam xã tổ chức theo quy định của pháp luật về bầu cử.

c. Phối hợp thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND, chỉ đạo của Hội đồng bầu cử tỉnh và các quy định khác có liên quan.

2. Trách nhiệm của UBND xã

Phối hợp chặt chẽ với Thường trực HĐND và Ủy ban MTTQVN xã để thành lập các tổ chức thực hiện công tác bầu cử, phân chia khu vực bỏ phiếu, lập danh sách cử tri và bảo đảm an ninh, tài chính cho cuộc bầu cử; xem xét, giải quyết hoặc chuyển cấp có thẩm quyền xử lý đơn thư của công dân liên quan đến công tác bầu cử.

3. Trách nhiệm của Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam xã

Tổ chức thực hiện công tác hiệp thương giới thiệu người ứng cử đúng quy trình, quy định; chủ trì tổ chức tiếp xúc giữa những người ứng cử với cử tri để vận động bầu cử; tuyên truyền, vận động cử tri đi bầu cử; giám sát việc bầu cử đại biểu Quốc hội và HĐND các cấp; tham gia các tổ chức bầu cử và phối hợp thực hiện các nhiệm vụ khác... theo quy định của pháp luật.

Điều 15. Phản biện xã hội và tham gia xây dựng chính sách pháp luật

1. Thường trực HĐND xã, UBND xã thông báo cho Ban Thường trực Ủy ban MTTQ xã những nội dung đề nghị phản biện xã hội trong năm để Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam xã xây dựng kế hoạch, tổ chức phản biện.

2. Sau khi Thường trực HĐND xã và UBND xã thống nhất nội dung trình tại kỳ họp HĐND xã (trước khi Ban Thường vụ Đảng ủy cho ý kiến), Thường trực HĐND xã gửi kế hoạch tổ chức kỳ họp đến Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam xã trước khi khai mạc kỳ họp ít nhất 20 ngày để Ban Thường trực UBMTTQ Việt Nam xã nghiên cứu, lựa chọn và tổ chức phản biện.

3. Tại các hội nghị phản biện (nội dung có liên quan) Thường trực HĐND xã cử đại diện lãnh đạo Thường trực, các Ban HĐND xã tham dự để hoàn chỉnh dự thảo nghị quyết trong các bước thẩm tra.

4. Khi có yêu cầu của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ lấy ý kiến góp ý của Nhân dân đối với các dự án luật, các văn bản quy phạm pháp

luật (cần thiết), Ban Thường trực UBMTTQ Việt Nam xã phối hợp chủ trì, phối hợp với Thường trực HĐND xã, UBND xã và tổ chức lấy ý kiến tham gia của các tầng lớp Nhân dân.

Điều 16. Tập hợp, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân

1. Trách nhiệm của Thường trực HĐND xã

Tham gia, phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam xã trong việc phát huy dân chủ, tạo sự đồng thuận xã hội; tập hợp, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc; bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân; vận động Nhân dân tham gia quản lý nhà nước, xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền và thực hiện tốt các nghĩa vụ công dân.

2. Trách nhiệm của UBND xã

Phối hợp cùng Ủy ban MTTQ Việt Nam xã tuyên truyền chủ trương, chăm lo đời sống Nhân dân, phát huy dân chủ cơ sở, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc vững chắc.

3. Trách nhiệm của Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam xã

Vận động Nhân dân phát huy dân chủ, tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền; tạo sự đồng thuận xã hội; tham gia xây dựng Đảng, Chính quyền trong sạch, vững mạnh, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân; xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Điều 17. Hoạt động phối hợp và cung cấp thông tin

1. Thường trực HĐND xã mời lãnh đạo UBND xã, Ban Thường trực UBMTTQVN xã dự các cuộc họp định kỳ và khi có nội dung liên quan. Mời thủ trưởng các phòng chuyên môn thuộc UBND xã tham dự các cuộc họp, hội nghị về những vấn đề liên quan; báo cáo, giải trình, trả lời chất vấn các vấn đề có liên quan đến công tác quản lý nhà nước khi có yêu cầu tại phiên họp Thường trực HĐND xã.

2. UBND xã mời Thường trực HĐND, Ban Thường trực UBMTTQVN xã, lãnh đạo các Ban của HĐND xã tham dự các cuộc họp định kỳ và các cuộc họp, hội nghị khác về thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội, ngân sách địa phương và các nhiệm vụ khác khi cần thiết.

3. Ban Thường trực UBMTTQVN xã mời Thường trực HĐND xã, lãnh đạo UBND xã, lãnh đạo các Ban của HĐND xã tham dự các cuộc họp định kỳ và khi có nội dung liên quan.

4. Thường trực HĐND xã, UBND xã, Ban Thường trực UBMTTQVN xã gửi báo cáo tháng, quý, năm cho nhau. Kịp thời thông tin cho nhau khi có các công việc đột xuất, phát sinh.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 18. Tổ chức thực hiện

1. Thường trực HĐND xã, UBND xã, Ban Thường trực UBMTTQVN xã và các cơ quan, đơn vị có liên quan có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Quy chế này.

2. Văn phòng HĐND và UBND xã, Văn phòng UBMTTQ Việt Nam xã có trách nhiệm tham mưu cho Thường trực HĐND xã, UBND xã, Ủy ban MTTQ Việt Nam xã duy trì mối quan hệ phối hợp công tác; theo dõi, đôn đốc việc thực hiện Quy chế này.

Điều 19. Sửa đổi, bổ sung Quy chế

Trong quá trình thực hiện Quy chế, nếu có vấn đề phát sinh cần điều chỉnh thì các bên cùng trao đổi thống nhất để sửa đổi, bổ sung Quy chế cho phù hợp với tình hình thực tế nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của Thường trực HĐND, UBND xã và Ban Thường trực UBMTTQVN xã.

Điều 20. Hiệu lực thi hành

Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết liên tịch Ban hành Quy chế phối hợp công tác giữa Thường trực Hội đồng nhân dân xã- Ủy ban nhân dân xã - Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã Lệ Thủy được ký ban hành và thay thế các Quy chế phối hợp đã ký giữa Thường trực Hội đồng nhân dân xã với Ủy ban nhân dân xã; giữa Thường trực Hội đồng nhân dân xã với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã./.